

# Về những yếu tố văn hoá bản địa trong Islam giáo ở Đông Nam Á hải đảo

HỒ THỊ THANH NGA\*

**K**hi xâm nhập vào đời sống văn hóa của người Melayu, Hồi giáo đã không loại bỏ hoàn toàn những yếu tố văn hóa bản địa, cũng như những yếu tố văn hóa Ấn Độ, mà ngược lại, đã để cho những dấu ấn văn hóa bản địa in đậm và song song tồn tại hoặc đan xen vào các yếu tố văn hóa và lễ nghi của mình. Vì vậy nên văn hóa Hồi giáo Melayu đã có những yếu tố văn hóa và tính chất khác biệt so với văn hóa Hồi giáo ở Trung Đông. Điều này được thể hiện ở những đặc điểm sau:

## 1 Tinh bản địa trong kiến trúc nhà thờ Hồi giáo

Nhà thờ Hồi giáo với phong cách độc đáo được xây dựng ở mỗi làng, xã của người Melayu như một dấu hiệu riêng biệt khẳng định không gian của Hồi giáo. Trong mỗi làng của người Melayu đều có nhà thờ. Mỗi làng lớn có thể có nhà thờ lớn gọi là Masjid, còn làng nhỏ có nhà thờ nhỏ gọi là Surau. Nhà thờ không chỉ là nơi cầu

nguyện mà còn là nơi sinh hoạt văn hóa tinh thần của cả cộng đồng, trước hết là để các tín đồ nghe giảng kinh; tiếp nữa là để hội họp, bàn bạc các vấn đề có liên quan đến cộng đồng tôn giáo. Tuy nhiên, về phương diện kiến trúc, nhà thờ Hồi giáo ở Indônêxia, Malaixia và nhà thờ Hồi giáo ở Trung Đông có chỗ không giống nhau. Do khu vực Malaixia và Indônêxia là khu vực nhiệt đới, vì thế nên các nhà thờ ở khu vực nông thôn phần lớn là tòa nhà có nền móng cao. Mái nhà phần lớn là kiến trúc hình mái vòm. Thánh đường Hồi giáo truyền thống cổ nhất ở Malaixia được tìm thấy ở Kelantan, được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ 17, đầu thế kỷ 18. S.Vlatseas cho rằng, các thủy thủ người Jawa đã xây dựng nhà thờ này theo mô típ nhà thờ Hoàng gia ở Demak. Đó là một kiến trúc bằng gỗ, được dựng lên trên những chiếc cột gỗ theo kiểu nhà sàn của người Melayu, với bộ mái lớp xếp lên nhau như hình bông sen lộn ngược gọi là môtip

---

\* Hồ Thị Thanh Nga, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

*tangup*. Đến thời kì Malacca, các nhà thờ thường có nhiều lớp và vòm chóp mái có trang trí hình chiếc vương miện, bên trong được thiết kế như nội thất của các cung điện thời Sultanate Melacca. Phong cách kiến trúc, bố cục và trang trí trong nhà thờ mang đặc điểm của văn hóa bản địa. Tuy vậy những hạt nhân của kiến trúc nhà thờ Hồi giáo vẫn thể hiện những nguyên tắc Islam giáo. Ví dụ như khu vực lễ bái đều hướng về thánh địa Mecca, bốn bên tường đều được trang trí bằng những đoạn văn trong kinh Koran. Kiến trúc trong nhà thờ đều có tòa nhà làm lễ và tòa nhà vọng nguyệt.

## 2 Nhân tố tôn giáo nguyên thủy

Nhân tố tôn giáo nguyên thủy hiện tồn tại trong hình thức biểu hiện của Hồi giáo ở Indônêxia và Malaixia là tôn giáo mang tính tâm linh, sùng bái thần và sùng bái thần linh. Người tin ngưỡng thờ thánh Ala ra ở khu vực này cũng còn có tín ngưỡng thờ các thần của Ấn Độ giáo, như các thần thời gian và thần chết (Batarakala), thần lửa (Dewari), đồng thời cũng sùng bái các thần bản mệnh và các thế lực ma thuật...

*Sùng bái tổ tiên:* Tại các làng quê ở bán đảo Malay, cho đến những năm 60 của thế kỉ 20, cũng có truyền thống sùng bái tổ tiên. Họ mỗi năm đều cử hành những nghi thức cố định đối với hoạt động tế tự tổ tiên. Các học giả nghiên cứu Islam giáo (Saiful Muzani) trong khi tiến hành điền dã ở nông thôn, một số nông dân đã thuật lại lịch sử cuộc sống trong thôn của họ: "Nông thôn của họ là từ ba đời trước do

một vị thầy đến từ một vùng khác kiến lập". Do công lao của ông ta, người dân đều tôn kính ông và tin tưởng linh hồn của ông ta vẫn còn tồn tại. Cho nên những người nông dân cứ định kì lại cử hành nghi thức tế tự, đặc biệt là tế tự vị thầy họ. Rất nhiều người già trong thôn đều tin tưởng, nếu như ai có thái độ bất kính với vị thầy họ, thì họ sẽ bị sinh bệnh. Nhưng nếu như cử hành nghi thức hoặc dùng câu thần chú và giao lưu với vị thầy đó thì bệnh tật sẽ qua khỏi. Căn cứ vào nghiên cứu của các học giả Phương Tây đối với cuộc điều tra điền dã ở thôn trang tại bán đảo Malay ở rất nhiều nơi cũng thờ phụng tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Nhưng do hoạt động phục hưng Islam giáo ở Malaixia vào những năm 60 của thế kỉ 20, nhân tố văn hóa bản địa này dần dần bị mất đi.

*Sùng bái thần biển:* Vào trước những năm 40 của thế kỉ 20, trong đời sống của ngư dân bán đảo Malaixia vẫn còn dùng phương thức truyền thống để bắt cá. Vào cuối những năm 40 đầu những năm 50, kĩ thuật bắt cá hiện đại Phương Tây mới bắt đầu truyền nhập vào dân cư Malaixia. Bắt cá là một ngành nghề, một phương thức sinh kế của ngư dân nơi đây. Khi kĩ thuật hiện đại chưa truyền nhập vào trong đời sống của ngư dân, họ vẫn thường có tín ngưỡng sùng bái thần biển với hi vọng được bình an hoặc là bắt được nhiều cá. Ngư dân Malay mỗi năm đều cử hành nghi thức tế tự thần biển. Nghi thức này được thực hiện bằng cách dâng cúng một số lễ vật tới thần biển để cầu xin thần biển giúp họ tránh khỏi những lực lượng tà ác. Họ làm những chiếc thuyền nhỏ,

trên thuyền họ trang trí đầu dê, máu dê, đuôi dê và cơm, trứng gà... cùng các loại vật phẩm khác. Trên con thuyền nhỏ sau khi chất đầy vật phẩm, họ tụng niệm một lời thần chú, khiến cho các thần biển hung ác ngồi trên thuyền nhỏ, sau đó mọi người đẩy con thuyền ra biển lớn, con thuyền nhỏ dần dần rời bờ và dần mất đi vào trong biển lớn. Nghi thức này dần dần mới mất đi do những phương tiện kĩ thuật hiện đại về đánh bắt cá của phương Tây truyền nhập vào. Tuy vậy, hiện nay tập tục này vẫn còn lại trong một số làng ngư dân của Malaixia và Indônêxia.

*Sùng bái thần lúa:* Malaixia là một quốc gia sản xuất gạo. Đối với gạo lúa mà nói, thu hoạch mùa màng là một điều quan trọng được duy trì trong cuộc sống thường ngày. Vì thế, người dân thường cử hành những nghi thức tế tự thần lúa. Những nghi thức này giúp họ giải quyết vấn đề nên quyết định loại lúa nào và thời gian nào là thích hợp với việc thu hoạch mùa màng. Người Malay trước khi trồng lúa, thường cử hành nghi thức đó với mong muốn là xua đuổi những thế lực xấu. Sau đó họ mới bắt đầu trồng lúa. Khi mà hạt lúa đến vụ gặt, họ lại tiếp tục cử hành nghi thức tế lễ nhằm chọn ra những hạt lúa tốt để gieo cấy cho vụ sau. Trong thời gian thu hoạch, người dân cần phải cử hành các nghi thức tế tự và cung phụng những lễ vật cho các thần để biểu thị sự cảm tạ.

### **3. Tập tục tôn giáo có nhiều sắc thái địa bản địa**

*Vị thế người phụ nữ:* Cùng với các quốc

gia Châu Á, các quốc gia Đông Nam Á có truyền thống sống theo gia đình lớn - tức là gia đình nhiều thế hệ và phần lớn là không quá nhấn mạnh chế độ phụ quyền. Tại một số nước như Thái Lan, Mianma, Campuchia, Indônêxia, Malaixia, Philippin có tập tục thịnh hành là song hệ thân thuộc, tức là cả hai họ hàng đều có vai trò và quyền bình đẳng ngang nhau. Điều này có nghĩa là nam nữ hai bên cha mẹ đều bình đẳng trong quan hệ, không có phân biệt nội ngoại thân sơ. Vì thế, vợ chồng mới cưới cùng có thể ở bên nhà bố mẹ chồng hay bố mẹ vợ. Quan trọng là cần phải xem xét xem nhà nào bố mẹ có thể giúp đỡ và có lợi nhiều hơn cho con cái mà thôi. Ở Malaixia thì chủ yếu là thịnh hành truyền thống theo về nhà vợ, tức có nghĩa sau khi kết hôn, người chồng theo về nhà vợ ở. Người Malay và những người Malay ở Xingapo cũng tuân thủ theo truyền thống này. Đương nhiên nếu chồng là con độc nhất thì là trường hợp ngoại lệ. Tại Indônêxia, không những thịnh hành truyền thống về ở cùng gia đình nhà vợ, mà thậm chí ở một số nơi còn bảo lưu được những tập tục của chế độ mẫu hệ. Vị trí người phụ nữ trong xã hội là tương đối cao. Trong gia đình thì quyền lực nam nữ là bình đẳng, đôi khi các vấn đề hệ trọng trong gia đình vẫn là do phụ nữ quyết định. Có thể nói vị thế người phụ nữ trong xã hội Islam ở Đông Nam Á tương đối khác biệt với vị thế người phụ nữ trong xã hội Islam ở Trung Đông. Trong những gia đình Muslim ở xã hội Melayu không có sự phân biệt việc sinh con trai hay con gái, thậm chí nếu sinh con trai mà chưa sinh được con gái nhiều khi họ còn cố sinh nữa

để mong có được con gái, đến nỗi, những người Hoa sinh sống ở đây sinh được con gái thì thường đưa cho gia đình người Malay nuôi dưỡng, bởi vì xã hội truyền thống của người Hoa là trọng nam khinh nữ. Chính truyền thống tôn trọng nữ quyền của xã hội truyền thống Nam Dương đã ảnh hưởng và làm thay đổi quan niệm về vị thế của người phụ nữ trong xã hội Islam truyền thống.

*Tập tục hôn nhân:* Đối với người Hồi giáo, một cuộc hôn nhân bình thường chỉ yêu cầu chữ kí của ông Kathi (người giữ sổ sách đăng kí sinh, hôn thú, tử...), chữ kí của chú rể, người đại diện của cô dâu (là nam giới) và hai người làm chứng. Nhưng đối với người Hồi giáo ở Melayu, đây chỉ là yêu cầu đầu tiên, mà sẽ được tiếp nối bằng một loạt các nghi lễ và thủ tục khác, như: lễ yên vị của cô dâu và chú rể trên giường cưới, hoặc trên bục được trang hoàng lộng lẫy mà tiếng Melayu còn gọi là Pelami, lễ trao quà tặng giữa hai gia đình, tiệc mừng và nhiều loại hình vui chơi, giải trí khác. Rất nhiều người không công nhận đôi tân hôn hợp pháp nếu họ không thực hiện các nghi lễ mang tính chất truyền thống này.

Tiếp nữa, nếu như Islam giáo cho phép một người chồng có thể lấy nhiều vợ, và quan niệm hôn nhân là một mặt hàng mua bán, thì Islam giáo ở Đông Nam Á do chỗ phong tục theo về nhà dăng vợ thịnh hành cho nên giảm bớt tính chất mua bán của hôn nhân. Họ nhấn mạnh tính cam kết hôn nhân, nhấn mạnh và bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ. Những tập tục ở Johore, Selangor của Malaixia qui định, nếu người chồng cần lấy một người

phụ nữ khác làm vợ, thì cần phải được sự đồng ý về mặt giấy tờ của người vợ cả. Ngoài ra, người chồng cũng cần tuân thủ những qui định hữu quan của đạo luật Islam, như: người chồng cần đối đãi công bằng với mỗi bà vợ, phải có khả năng về tài chính để nuôi dưỡng mỗi bà vợ đó. Nếu như chồng mà không có những phẩm chất và năng lực như thế thì tại Malacca, Kelantem, Negri Sembilan của Malaixia những người chồng đó sẽ bị xử kiện bởi luật lệ gia đình hoặc quan toà. Điều đấy qui định cần phải coi trọng vị thế của người phụ nữ và đồng thời cũng phải đưa cho họ những quyền lợi gia đình bình đẳng và đảm bảo cho cuộc sống của họ.

Bên cạnh hôn nhân cũng cần nói đến vấn đề ly hôn trong đời sống của người Hồi giáo. Theo tinh thần Hồi giáo, hôn nhân chỉ là một khế ước mang tính chất thế tục, song Hồi giáo lại cho phép người đàn ông Hồi giáo được phép cưới 4 vợ cùng một lúc, nếu họ đủ điều kiện về sức khỏe và vật chất. Không những thế, Hồi giáo cũng còn cho phép họ bỏ vợ một cách dễ dàng nếu họ muốn. Để đuổi người vợ hợp pháp của mình ra khỏi nhà, họ chỉ cần đọc câu "al-Talaq" (ly hôn) trước sự chứng kiến của hai người đàn ông, hoặc một người đàn ông và hai người đàn bà, là họ có thể đạt được ý muốn. Tuy nhiên theo truyền thống của Melayu, người phụ nữ có một vị trí nhất định trong đời sống gia đình và xã hội, đồng thời việc sống một vợ một chồng rất được tôn trọng. Vì vậy, khác với một số nước Hồi giáo ở khu vực Trung Đông, ở Malaixia và Indônêxia, rất ít người Hồi giáo có hai vợ.

*Tập tục tang ma:* Căn cứ vào qui định của Islam giáo, người Muslim thực hành nghi thức thổ táng, chôn cất nhanh chóng (người chết sau không quá ba ngày sẽ được đem đi mai táng). Nhưng ở người Muslim tại Indônêxia thì hình thức tang lễ lại rất đa dạng, tập tục cho lễ tang cũng phong phú và không trùng lặp. Tại Jawa, tuy đại đa số người dân là Muslim, nhưng táng lễ thông thường là mang người chết quấn trong quan tài bằng gỗ, sau đó mới làm lễ chôn cất. Phụ nữ có thể tham gia việc đưa quan tài tới nơi chôn cất, có thể đến nơi mộ chí.

Tại Indônêxia, còn có một vùng đất được gọi là quê hương của thượng đế hoặc còn gọi là quê hương của những linh hồn bất diệt. Những người ở khu vực đó có truyền thống chôn người chết ở trong các vách núi. Tuy nhiên, trong số họ cũng có rất nhiều người theo Islam giáo hoặc Cơ Đốc giáo, nhưng truyền thống chôn người trong những khe núi thì vẫn được bảo lưu. Họ tin tưởng vách núi có thể khiến cho linh hồn người chết được lên thiên đường, khiến cho linh hồn người chết cùng với linh hồn người sống có thể giữ được sợi dây liên hệ. Người chết có thể ngày đêm bảo vệ và phù trợ cho những cánh đồng lúa, đuổi những lực lượng tà ma làm hại con người.

Truyền thống Melayu còn gắn thêm vào những nghi lễ Hồi giáo nhiều tập tục, lễ nghi khác, đánh dấu từng giai đoạn trong chu kỳ sống của mỗi người từ khi còn nằm trong bụng mẹ cho tới khi trở về với thượng đế. Tất cả các nghi lễ đó về cơ bản là được thực hiện theo tập tục truyền thống địa phương, nhưng bao giờ cũng

được kèm theo những thể thức của Hồi giáo, trong đó nhất thiết phải có lễ đọc kinh Koran và cầu nguyện. Ngoài ra, ở khu vực này, các chức sắc Hồi giáo còn có thể thực hiện các chức năng của các thầy phù thủy hoặc thầy cúng chuyên thực hiện các nghi lễ tôn giáo dân gian, điều này cũng thể hiện sự khác biệt của Hồi giáo ở đây với Hồi giáo ở Trung Đông. Các chức sắc Hồi giáo như Imam hay Ulama ở khu vực nông thôn có thể thực hiện các nghi lễ Hồi giáo vừa đóng vai trò thầy cúng, hoặc thầy Mo chữa bệnh. Tuy nhiên, các thầy mo này không chỉ dùng cây cỏ và đọc thần chú để chữa bệnh, hoặc xua đuổi tà ma, mà còn thêm vào thứ thuốc cổ truyền một vài trang giấy có in các câu thơ Arap được xé thành từng mảnh nhỏ. Một số Ulama còn nổi tiếng về các môn võ Melayu truyền thống (Silat) và còn có rất nhiều môn đệ ở cả thành thị và cả nông thôn. Nhiều người tin rằng, Silat kết hợp với lòng từ bi của Allah sẽ giúp cho người ta có sức mạnh siêu nhiên tránh được sự tấn công của ma quỷ và kẻ thù. Bên cạnh đây tính hài hoà tôn giáo cũng được thể hiện tương đối rõ rệt đời sống tôn giáo của người Muslim. Vào những giai đoạn quan trọng của đời người như: sinh, lão, bệnh, tử, mùa màng, đổi tên, di chuyển chỗ ở, khai nghiệp...mọi người đều cử hành những yến hội và khi đó cần mời những người sống gần gia đình mình, không kể người đó có phải là bạn bè thân thiết hay là người đó có cùng tôn giáo tính ngưỡng hay không. Trong trường hợp này, bất kể người nào cũng được xem trọng, mọi người đều bình đẳng.

Tuy nhiên, nhấn mạnh tính bản địa

hoá Islam giáo ở khu vực Đông Nam Á hải đảo chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, mức độ bản địa hoá không diễn ra đồng đều ở các khu vực khác nhau và ở các tầng lớp khác nhau. Về cơ bản có thể thấy, sau khi du nhập vào khu vực này, Islam phân thành ba loại điển hình, phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng đậm nhạt của Islam giáo khác nhau. Loại thứ nhất còn gọi là phái Apangan, phần lớn họ là những người nông dân sống trong vùng đất Jawa, họ là những người sống trong những làng quê bị khép kín, vì thế nên ảnh hưởng Muslim ở những vùng này không sâu sắc, vì thế họ còn bảo lưu được những ảnh hưởng tín ngưỡng tôn giáo Ấn Độ. Loại hình thức hai là "Santri". Những người đại biểu cho Santri chủ yếu là những thương nhân trên bờ biển Jawa. Thời gian họ chịu ảnh hưởng văn hoá Islam rất dài, sự tấn công của Islam vào văn hoá là sự tấn công trực tiếp. Những người này về cơ bản mất đi truyền thống văn hoá bản địa, đặc biệt nhấn mạnh tính bản chất của Islam giáo, nghiêm túc tuân thủ những nghi thức Islam giáo. Loại thứ 3 là Priyayi - những quan chức quý tộc. Những người đại biểu là giai cấp thống trị về chính trị của Jawa, trước khi độc lập, họ là giai cấp vương công quý tộc cha truyền con nối. Sau khi độc lập, là giai cấp thống trị quan liêu. Về phương diện tôn giáo họ nằm ở vị trí trung gian đối với hai phái Apangan và Santri. Sắc thái tôn giáo và ý thức tôn giáo ở họ là tương đối nhạt. Họ phần lớn chỉ chú ý đến hình thức văn hoá cung đình truyền thống, bao gồm cả các vũ điệu, các bản hí kịch, âm nhạc, thi ca cùng các loại triết học thần bí

của Jawa. Họ tương đối chú trọng đến địa vị chính trị và đẳng cấp xã hội, dấu hiệu của văn hoá Ấn Độ. Mức độ bản địa hoá đạo Islam mà chúng tôi nói ở trên phần nhiều diễn ra ở bộ phận người Muslim theo phái Apangan./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ahmad Ibrabim, Sharon Siddique, Yasmin Hussain, *Readings on Islam in southeast Asia*, Institute of southeast asia studies, 1990.
2. Brian Harrison, *Southeast Asia a short history*, ST Martin's Press, New York, 1976.
3. Grant Evans cb, Cao Xuân Phổ, Nguyễn Thuỳ Dương... dịch, *Bức khảm văn hoá Châu Á - Tiếp cận nhân học*, NXB Văn hoá dân tộc, 2001.
4. Lý Cần, *Đặc điểm truyền bá và phát triển của Islam giáo ở khu vực Đông Nam Á hải đảo*, Văn Nam Sư phạm Đại học báo, 1998, số 6.
5. Nakamura Mituo, *Islam & Civil Society in Southeast Asia*, ISEAS, Singapore, 2001.
6. Phạm Thị Vinh, *Hồi giáo trong đời sống chính trị, văn hoá - xã hội của Malaixia*, Luận án Tiến sĩ lịch sử, 2001.
7. www.chhxe.com *Học giả đàm luận về ảnh hưởng và đặc điểm của Islam giáo ở Đông Nam Á*.
8. www.chhxe.com, Lý Quang Thịnh, *Đạo Islam giáo ở Đông Nam Á: hiện trạng và đặc điểm*.
9. www.sinoth.com, Hứa Lợi Bình, *Hiện đại hoá - những chuyển biến và cách tân của đạo Islam ở Đông Nam Á trong quá trình hiện đại hoá*, Sở Nghiên cứu Á Thái, 2007.
10. www.ch.shvoong.com, *Trịnh Hoà hạ truyền xuống Nam Dương và việc truyền bá đạo Islam tại Đông Nam Á*.